

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm). Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

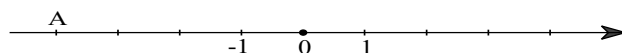
Câu 1. Trong các số sau, số nào là số tự nhiên?

- A. $\frac{3}{5}$ B. 1,03 C. 100 D. 10,8

Câu 2. Trong các tập hợp sau, các phần tử trong tập hợp nào đều là số nguyên tố?

- A. {1; 3} B. {5; 6} C. {2; 4} D. {2; 13}

Câu 3. Điểm A trong hình dưới đây biểu diễn số nguyên nào?



- A. -5. B. -4 C. 4 D. 5

Câu 4. Số 6 không phải là ước của số tự nhiên nào dưới đây?

- A. 12 B. 6 C. 3 D. 18

Câu 5. Hình thang cân ABCD có đáy lớn AB, đáy nhỏ CD. Thì đáp án nào sau đây là đúng?

- A. $AB = CD$ B. $AC = BC$ C. $AD = BD$ D. $AD = BC$

Câu 6. Tìm x biết: $-8 + 2x = -6$.

- A. 12 B. 1 C. -1 D. 7

Câu 7. Kết quả của phép tính $(-27) + (-15)$ bằng:

- A. -12 B. 42 C. -42 D. 12

Câu 8. Cho tam giác đều ABC với $AB = 6$ cm. Độ dài cạnh BC là:

- A. 15 cm B. 6 cm C. 2 cm D. 18 cm

Câu 9. Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	0	0	2	1	8	8	9	5	6	1

Tổng số học sinh của lớp 6A là:

- A. 40 B. 41 C. 42 D. 43

Câu 10. Quan sát bảng sau: Em hãy cho biết con vật nào chạy nhanh nhất?

Tốc độ chạy trung bình của một số động vật	
Con vật	Tốc độ (km/h)
Ngựa vằn	64
Thỏ	56
Báo gấm	112
Hươu cao cổ	51
Chó sói	69
Son dương	98

- A. Chó sói B. Ngựa vằn C. Son dương D. Báo gấm

Câu 11. Biểu đồ tranh (hình bên) cho biết số học sinh nữ khối 6 của một trường trung học cơ sở. Số học sinh nữ của lớp 6A5 nhiều hơn số học sinh nữ của lớp 6A1 là:

- A. 1 học sinh B. 10 học sinh
C. 20 học sinh D. 50 học sinh



 = 10 học sinh nữ

Câu 12. Kết quả của phép tính $6^2 : 4 \cdot 3 + 2 \cdot 5^2 - 2022^0$ bằng:

- A. 2098 B. 76 C. - 1945 D. 77

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1. (2,5 điểm)

- a) Tìm tập hợp A các số tự nhiên là bội của 6 và nhỏ hơn 20.
b) Viết tập hợp B các ước của 10.
c) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: 12; -5; 0; -10; 3.
d) Vào một buổi trưa nhiệt độ ở New York (Niu Óc) là -5°C . Nhiệt độ đêm hôm đó ở New York là bao nhiêu, biết nhiệt độ đêm đó giảm 7°C so với buổi trưa?

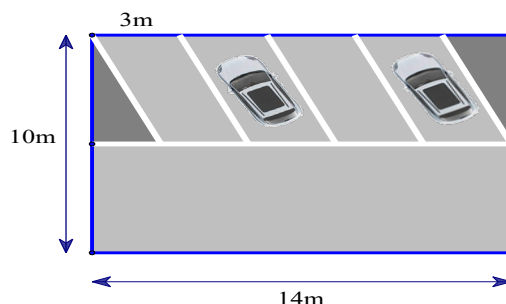
Bài 2. (2,25 điểm)

a) Tính nhanh: $37.173 + 62.173 + 173$.

b) Tìm x biết: $-3x + 15 = 3 \cdot (-5)$.

c) Học sinh khối 6 của một trường THCS tham gia hoạt động theo chủ đề “Tháng an toàn giao thông” do trường tổ chức. Số học sinh trong khoảng từ 350 em đến 450 em. Khi xếp hàng, các em xếp hàng 9, hàng 10, hàng 12 đều thừa ra 3 học sinh. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh khối 6?

Bài 3. (1,25 điểm) Khu vực đậu xe của một cửa hàng có dạng hình chữ nhật với chiều dài 14m, chiều rộng 10m. Trong đó một nửa khu vực dành cho quay đầu xe, hai góc tam giác để trồng hoa và phần còn lại chia đều cho bốn chỗ đậu ô tô (hình bên).



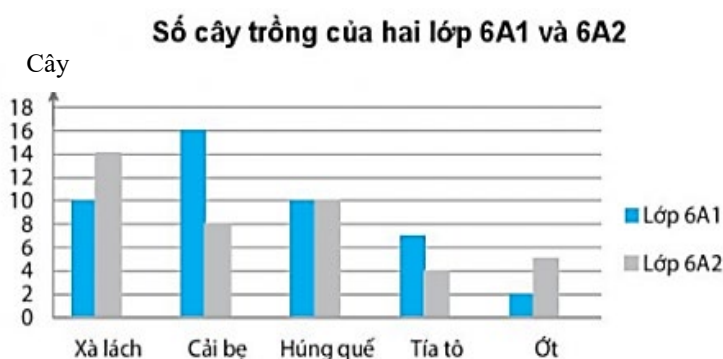
- a) Tính diện tích chỗ đậu xe dành cho một ô tô.
b) Tính diện tích dành cho đậu xe và quay đầu xe.

Bài 4: (1,0 điểm) Cho biểu đồ cột kép biểu diễn số cây trồng của 2 lớp 6A1 và 6A2 như sau:

Từ biểu đồ bên, em hãy cho biết:

a) Có loại cây trồng nào 2 lớp trồng số lượng bằng nhau hay không? Nếu có thì là bao nhiêu cây?

b) Loại cây trồng nào lớp 6A1 trồng nhiều hơn lớp 6A2? Và mỗi loại trồng nhiều hơn bao nhiêu cây?



--- Hết ---

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	D	B	C	D	B	C	B	A	D	B	B

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a (0,5đ)	$A = \{0; 6; 12; 18\}$	0,5
1b (0,5đ)	$B = U(10) = \{1; -1; 2; -2; 5; -5; 10; -10\}$	0,5
1c (0,5đ)	12; 3; 0; -5; -10	0,5
1d (1,0đ)	Nhiệt độ đêm hôm đó ở New York là: $-5^{\circ}\text{C} + (-7^{\circ}\text{C}) = -12^{\circ}\text{C}$	1
2a (0,75đ)	$37.173 + 62.173 + 173 = 173.(37 + 62 + 1) = 173.100 = 17300$	0,25+0,25+0,25
2b (0,5đ)	$-3x + 15 = 3 \cdot (-5).$ $-3x = -15 - 15 = -30$ $x = -30 : (-3) = 10$	0,25 0,25
2c (1,0đ)	+ Gọi số học sinh đi tham quan là a (học sinh) ($a \in \mathbb{N}^*$) + Lập luận được: $(a - 3) \in \text{BC}(9; 10; 12)$ và $350 \leq a \leq 450$ Tính được: $\text{BCNN}(9; 10; 12) = 180$ Lập luận được: $a = 363$ và kết luận.	0,25 0,25 0,25 0,25
3a (0,5đ)	a) Diện tích chỗ đậu xe dành cho một ô tô là: $3 \cdot (10 : 2) = 15\text{m}^2$	0,5
3b (0,75đ)	b) Diện tích dành cho đậu xe và quay đầu xe là: $15 \cdot 4 + 14 \cdot 5 = 130\text{m}^2$	0,75
4a (0,5đ)	a) Loại cây Húng quế 2 lớp trồng có số lượng bằng nhau và trồng được 10 cây.	0,25+0,25
4b (0,5đ)	b) Loại cây trồng: Cải bẹ và Tía tô thì lớp 6A1 trồng nhiều hơn lớp 6A2 và nhiều hơn theo thứ tự là: 8 cây và 3 cây.	0,5